

Số: 77/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1995;

Nơi Tòng trú: Xóm Đồng Mản, xã Định Hoá, tỉnh T Nguyên.

Bị đơn: Anh Vương Văn N, sinh năm 1987;

Nơi Tòng trú: Xóm Đồng Mản, xã Định Hoá, tỉnh T Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 và Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị T và anh Vương Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Vương Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Vương Văn N có 02 con chung tên là Vương Thị Anh T, sinh ngày 29/9/2013 và Vương Ngọc T, sinh ngày 24/02/2015. Khi ly hôn, chị T và anh N thống nhất thỏa thuận anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Vương Thị Anh T, sinh ngày 29/9/2013 và Vương Ngọc T, sinh ngày 24/02/2015 đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hàng tháng, chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N với mức 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng/con (02 con chung là 3.000.000 đồng/tháng) cho đến khi 02 con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 10 hàng tháng, kể từ tháng 11/2025.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Chị T có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, cha (mẹ) trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp cần thiết, vì quyền lợi của con chung, các bên có thể yêu cầu có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0001327 ngày 10 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh T Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4 - T Nguyên;
- THADS tỉnh T Nguyên;
- TAND tỉnh T Nguyên;
- UBND xã Nghĩa Tá, tỉnh T Nguyên
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Lý